TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐD, ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Số: 51/2021/QĐST – DSST

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST - DSST ngày 12/01/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Q**.

Có trụ sở tại: 21 C Phường CL quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu Đ** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tần G2, toàn nhà B, đường Phạm Ngọc Thạch, ĐĐ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Quốc N**; Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MQ – MBACM ngày 31/01/2019 của Ngân hàng TMCP Q

Người đại diện theo ủy quyền : Bà **Đinh Thị L –** Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ công tu MB AMC.

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông **Vi Văn T**, sinh năm: 1991 ; Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà NaVi Tower số 91 đường H, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Theo văn bản ủy quyền số 8310/UQ - MBAMC ngày 23/11/2020/2020 của Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Ya T**, sinh năm 1981 và bà **Ma T**, sinh năm 1982 .Cùng trú tại: thôn K, xã K, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Ya T, bà Ma T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 2.558.431.828 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 1.999.999.992đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 16/6/2021: 558.431.836đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/6/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Ya T, bà Ma T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số BS 698967, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: CH01030/607TT do UBND Huyện ĐD, Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/6/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 16127.17.746.3277650.BĐ ký ngày 07/6/2017 để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng bị đơn thỏa thuận nhận chịu số tiền chi chí xem xét thẩm định tại chỗ hết 2.200.000đ. Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng trước, vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.200.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Vợ chồng ông Ya T, bà Ma T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.667.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002813 ngày 07/01/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện ĐD;
- THADS huyện ĐD;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Võ Thị Minh Nhựt